

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2023

*“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP-TỈNH BÌNH PHƯỚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đỗ Thị Như

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hôn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Đinh Thị D, sinh năm: 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn bà Đinh Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà D và ông T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà D và ông T chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp và cũng do kinh tế không ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2022 nên bà Đinh Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà D và ông T có 02(hai) con chung tên Đoàn Duy K, sinh ngày 02/12/2012 và Đoàn Gia L, sinh ngày

20/07/2013. Khi ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Gia L, sinh ngày 20/07/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi vì hiện nay cháu L đang ở cùng bà ngoại (mẹ ruột của bà D), hàng tháng bà đi làm và gửi tiền về nuôi con; giao con chung tên Đoàn Duy K, sinh ngày 02/12/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi vì hiện nay cháu K đã được ông T gửi đi học tại một trường Sơ (Công giáo), bà D không biết địa chỉ của trường, chi phí ăn học do ông T lo.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Đinh Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đoàn Văn T vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Trường vẫn vắng mặt nên không có trình bày gì.

Tại các biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện B với mẹ ruột của bà Đinh Thị D là bà Lê Thị N, bà cho biết ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa ông T và bà D có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì bà không biết. Hiện nay, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà D và ông T có 02 con chung. Hiện nay, cháu Đoàn Gia L đang ở với bà vì bà D đi làm công nhân ở B, ông T đi làm nghề tự do, thỉnh thoảng qua nhà tôi thăm con. Ông T không đồng ý ly hôn vì gia đình công giáo, không cho phép ly hôn.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Bà D có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt, yêu cầu được ly hôn ông Đoàn Văn T và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Gia L, sinh ngày 20/07/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung tên Đoàn Duy K, sinh ngày 02/12/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Ông T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho bà Đinh Thị D được ly hôn ông Đoàn Văn T; Giao con chung tên Đoàn Gia L, sinh ngày 20/07/2013 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung tên Đoàn Duy K, sinh ngày 02/12/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị D thuộc trường hợp “*tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Ông Đoàn Văn T vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay. Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Bà Đinh Thị D và ông Đoàn Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà D và ông T chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng hai cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, hôn nhân giữa bà Đinh Thị D và ông Đoàn Văn T đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà D và ông T có 02(hai) con chung tên Đoàn Duy K, sinh ngày 02/12/2012 và Đoàn Gia L, sinh ngày 20/07/2013. Khi ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Gia L, sinh ngày 20/07/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung tên Đoàn Duy K, sinh ngày 02/12/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Từ năm 2020 đến nay, mặc dù hai ông bà chưa ly hôn nhưng đã không còn chung sống với nhau, việc nuôi con chung cũng đã có sự tự nguyện chăm riêng: ông T lo cho cháu K ăn học tại trường Sơ (công giáo), bà D nhờ mẹ ruột của bà chăm cháu L, hàng tháng bà gửi tiền về lo cho cháu L ăn học. Do đó cần tiếp tục giao cháu K cho ông T nuôi dưỡng, giao cháu Linh cho bà D nuôi dưỡng để đảm bảo các cháu được ăn học ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Đinh Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* bà Đinh Thị D được ly hôn ông Đoàn Văn T.

2. *Về con chung:* Giao 01(một) tên Đoàn Gia L, sinh ngày 20/07/2013 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao 01(một) con chung tên Đoàn Duy K, sinh ngày 02/12/2012 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà D và ông T có quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Đinh Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đinh Thị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017704 ngày 15/02/2023.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã Tân Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Quang Lâm